

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đặt số hiệu đường xã trên địa bàn tỉnh (54 xã, phường)

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đường bộ số ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền đặt số hiệu đường xã trên địa bàn.

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã, phường và Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt số hiệu đường xã trên địa bàn các xã, phường tỉnh Hưng Yên (54 xã, phường) theo phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện và công bố số hiệu đường xã trên địa bàn các xã, phường trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật;

- Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các xã kịp thời báo cáo Sở Xây dựng và các cơ quan chức năng để xem xét, giải quyết.

b) Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xây dựng đăng tải Quyết định lên trên trang điện tử của Sở Xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã theo phụ lục kèm theo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở, ban, ngành có liên quan;
- Lưu: VT, QLKCHT ^(Q).



GIÁM ĐỐC

Ký bởi: SỞ XÂY DỰNG
HỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HƯNG YÊN
Thời gian ký: 23/07/2026 10:56:35

Trần Quang Triển



Ký bởi: SỞ XÂY DỰNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HƯNG YÊN
Mã số công bố: 05/2020/04/63

DANH SÁCH 54 CÁC XÃ PHƯỜNG ĐÃ CÓ TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ

STT	Tên xã, phường	Số hiệu Dự kiến	Ghi chú
1	Xã Phụng Công	000-009	Đã có
2	Xã Mỹ Sở	072-081	Đã có
3	Xã Hoàn Long	082-091	Đã có
4	Xã Nguyễn Văn Linh	092-101	Đã có
5	Phường Đường Hào	102 - 108	Đã có
6	Xã Triệu Việt Vương	109-118	Đã có
7	Xã Yên Mỹ	129-138	Đã có
8	Xã Phạm Ngũ Lão	139-148	Đã có
9	Xã Châu Ninh	149-158	Đã có
10	Xã Khoái Châu	159-168	Đã có
11	Xã Nghĩa Dân	209-218	Đã có
12	Xã Nguyễn Trãi	219-228	Đã có
13	Xã Lương Bằng	249-258	Đã có
14	Phường Hồng Châu	352-361	Đã có
15	Xã Diên Hà	388-397	Đã có
16	Xã Lê Quý Đôn	398-407	Đã có
17	Xã Thần Khê	428-437	Đã có
18	Xã Hồng Minh	438-447	Đã có
19	Xã Tiên Hưng	448-457	Đã có
20	Xã Ngọc Lâm	458-467	Đã có
21	Xã Minh Thọ	468-477	Đã có
22	Xã A Sào	478-487	Đã có
23	Xã Tân Tiến	538-547	Đã có
24	Xã Vạn Xuân	548-557	Đã có
25	Xã Tân Thuận	578-587	Đã có
26	Xã Vũ Tiên	588-597	Đã có
27	Xã Thư Vũ	598-607	Đã có
28	Xã Bắc Tiên Hưng	640-650	Đã có
29	Xã Nam Tiên Hưng	650-659	Đã có
30	Xã Đông Tiên Hưng	660-669	Đã có
31	Xã Đông Hưng	670-679	Đã có
32	Xã Bắc Đông Hưng	680-689	Đã có
33	Xã Vũ Quý	730-739	Đã có
34	Xã Quang Lịch	740-749	Đã có
35	Xã Trà Giang	760-769	Đã có
36	Xã Bình Thanh	770-779	Đã có

37	Xã Kiến Xương	780-789	Đã có
38	Xã Lê Lợi	790-799	Đã có
39	Xã Bình Định	800-809	Đã có
40	Xã Tiền Hải	820-829	Đã có
41	Xã Nam Tiền Hải	830-839	Đã có
42	Xã Hưng Phú	850-859	Đã có
43	Xã Nam Cường	860-869	Đã có
44	Xã Đông Châu	870-879	Đã có
45	Xã Đông Tiền Hải	880-889	Đã có
46	Xã Nam Thụy Anh	890-899	Đã có
47	Xã Tây Thụy Anh	900-909	Đã có
48	Xã Thụy Anh	910-919	Đã có
49	Xã Bắc Thụy Anh	920-929	Đã có
50	Xã Đông Thụy Anh	930-939	Đã có
51	Xã Thái Thụy	940-949	Đã có
52	Xã Tây Thái Ninh	960-969	Đã có
53	Xã Nam Thái Ninh	980-989	Đã có
54	Xã Đông Thái Ninh	990-999	Đã có

